

NGHIÊN CỨU TÁC ĐỘNG CỦA CÁC YẾU TỐ VĂN HÓA - XÃ HỘI ĐẾN CHẤT LƯỢNG CUỘC SỐNG VÀ SỰ THAM GIA CỦA CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG TRONG PHÁT TRIỂN DU LỊCH TẠI NHA TRANG

Đoàn Nguyễn Khánh Trân¹

Trường Đại học Nha Trang, Khánh Hòa, Việt Nam

Ngày nhận: 14/12/2020; Ngày hoàn thành biên tập: 17/02/2021; Ngày duyệt đăng: 24/02/2021

Tóm tắt: Mục đích của bài viết nhằm phân tích tác động của yếu tố văn hóa - xã hội trong phát triển du lịch đến chất lượng cuộc sống của cộng đồng địa phương tại Nha Trang. Dựa trên lý thuyết trao đổi xã hội, một mẫu thuận tiện với 400 đáp viên đã được thu thập và phân tích bằng phần mềm SPSS 25.0. Kết quả nghiên cứu cho thấy, cộng đồng địa phương nhận thức được những tác động tích cực và tiêu cực của môi trường văn hóa - xã hội đến chất lượng cuộc sống. Đồng thời, chất lượng cuộc sống như là một yếu tố dự báo cho sự tham gia, hỗ trợ phát triển du lịch của cộng đồng địa phương. Từ kết quả nghiên cứu, tác giả đã đề xuất một số kiến nghị giúp chính quyền địa phương có những chiến lược phát triển nhằm nâng cao chất lượng cuộc sống của cộng đồng địa phương, tăng cường sự tham gia và ủng hộ của cộng đồng, từ đó giúp thành phố biển Nha Trang hướng đến phát triển du lịch bền vững.

Từ khóa: Chất lượng cuộc sống, Cộng đồng địa phương, Tác động của văn hóa - xã hội

IMPACTS OF SOCIO-CULTURAL FACTORS ON QUALITY OF LIFE AND RESIDENTS' PARTICIPATION IN TOURISM DEVELOPMENT IN NHA TRANG

Abstract: The purpose of this study is to understand the residents' perceptions of the socio-cultural impacts of tourism development in Nha Trang. Based on the theory of social exchange, a questionnaire-based survey was conducted to collect responses from a convenience sampling of 400 residents and the results were analyzed by the SPSS 25.0 software. The findings indicate that the residents perceive specific socio-cultural impacts of tourism on their quality of life. Moreover, the quality of life is an effective predictor of support for further tourism development. Based on the research results, the study proposes several policies to assist tourism officials in developing strategies that contribute to improving the residents' quality of life and supporting tourism towards sustainable tourism development.

Keywords: Quality of life, Local community, Impacts of socio-cultural factors

¹ Tác giả liên hệ, Email: trandnk@ntu.edu.vn

1. Giới thiệu chung

Du lịch là một trong những ngành phát triển nhanh nhất trên thế giới và hàng năm tạo ra sự gia tăng nhanh chóng và liên tục về doanh thu và việc làm (UNWTO, 2018). Nhiều nước đang phát triển coi đây là nguồn lực hiệu quả để phát triển kinh tế và xóa đói giảm nghèo (Binns & Nel, 2002). Tuy nhiên, du lịch cũng tạo ra những thay đổi tiêu cực đe dọa chất lượng cuộc sống (CLCS) của cộng đồng địa phương. Đặc biệt, đó là những thay đổi trong hệ thống giá trị, lối sống truyền thống, mối quan hệ gia đình và hành vi cá nhân (Ratz, 2000).

Phân tích tác động của du lịch đã trở thành chủ đề quan trọng trong các nghiên cứu hàn lâm và thực nghiệm (Aref, 2010; Ap, 1992). Từ những năm 70 của thế kỷ trước, nghiên cứu về thái độ, nhận thức của cộng đồng địa phương đối với phát triển du lịch và những ảnh hưởng của nó bắt đầu nhận được nhiều sự quan tâm của cộng đồng khoa học (Jurowski & Gursoy, 2004), đáng chú ý là các nghiên cứu về tác động văn hóa - xã hội trong phát triển du lịch (Tosun, 2002). Có nhiều nghiên cứu chỉ ra rằng, phát triển du lịch góp phần bảo tồn các giá trị văn hóa địa phương, cải thiện cuộc sống của cộng đồng dân cư (Kim, 2002; Besculides & cộng sự, 2002). Tuy nhiên, phát triển du lịch cũng được xem là tác nhân dẫn đến sự thay đổi văn hóa - xã hội trong cộng đồng địa phương (Sharpley & Telfer, 2002). Một số tác giả lại phát hiện cả những ảnh hưởng tích cực và tiêu cực của văn hóa - xã hội khi phát triển du lịch (Dyer & cộng sự, 2007). Tosun (2002) khẳng định rằng những kết quả nghiên cứu trái ngược này có thể được giải thích do sự khác biệt trong môi trường địa phương nơi các nghiên cứu được thực hiện, các tác động văn hóa - xã hội có thể bị ảnh hưởng do nhận thức của từng đối tượng và của từng địa điểm khác nhau. Cùng với đó, theo tác giả, các công trình nghiên cứu về nhận thức của cộng đồng địa phương liên quan đến tác động của phát triển du lịch, trong đó có tác động của môi trường văn hóa - xã hội, chủ yếu được thực hiện ở các quốc gia phát triển. Trong khi đó, các nghiên cứu hàn lâm và thực nghiệm về vấn đề này ở các quốc gia đang phát triển, trong đó có Việt Nam, vẫn chưa nhiều (Pham, 2012).

Tác giả lựa chọn bối cảnh nghiên cứu tại thành phố biển Nha Trang để thực hiện nghiên cứu thực nghiệm này với một số lý do cơ bản. Một là, Nha Trang có nhiều tiềm năng và lợi thế trong phát triển du lịch biển. Giai đoạn 2016-2019, tổng lượng khách du lịch đến địa phương này tăng mạnh, từ 4.535.764 lượt khách (2016) đến 7.000.055 lượt khách (2019), tăng 54,33%. Doanh thu du lịch tăng từ 8.300 tỷ đồng lên 27.100 tỷ đồng và đóng góp vào GDP của tỉnh khoảng 32% (Sở Du lịch Khánh Hòa, 2016, 2019). Hai là, nhờ sự phát triển du lịch, thu nhập bình quân trên đầu người tại Khánh Hòa cũng có những gia tăng đáng kể từ 1.900 USD/năm (2013) đến năm 2016 là 2.891 USD/năm (Tổng cục Thống kê, 2013, 2016). Cùng với đó, các giá trị văn hóa của địa phương cũng được giới thiệu và nhiều du khách biết đến (Besculides & cộng sự, 2002). Song, phát triển du lịch cũng tạo ra những tác động tiêu cực đến văn hóa - xã hội, như: gia tăng tỷ lệ tội phạm, quá tải trong đời sống

sinh hoạt thường ngày hay mai một các giá trị văn hóa (Andereck & cộng sự, 2007; Khizindar, 2012). Với những cơ sở về lý luận và thực tiễn, nghiên cứu này vận dụng phương pháp nghiên cứu định tính kết hợp với định lượng thông qua phần mềm SPSS để xử lý các dữ liệu sơ cấp nhằm làm rõ nhận thức về tác động của môi trường văn hóa - xã hội trong phát triển du lịch biển đến CLCS của cộng đồng địa phương và từ đó có thể giúp các nhà hoạch định chính sách đưa ra các mục tiêu phát triển du lịch trong cộng đồng.

2. Cơ sở lý thuyết và mô hình nghiên cứu

2.1 Cơ sở lý thuyết

Trong hoạt động du lịch, lý thuyết trao đổi xã hội (SET) được sử dụng trong nghiên cứu nổi tiếng của Ap (1992). Trong nghiên cứu này, tác giả đã sử dụng mô hình SET để giải thích phản ứng khác nhau của cá nhân hoặc nhóm cộng đồng đối với hoạt động phát triển du lịch. Theo đó, các cá nhân hay nhóm cộng đồng quyết định tham gia hoạt động du lịch sau khi cân nhắc các tác động tích cực và tiêu cực. Nói cách khác, cá nhân đánh giá việc trao đổi đem lại lợi ích sẽ có cảm nhận hoàn toàn khác với cá nhân cho rằng hoạt động trao đổi là vô ích, bất lợi (Gursoy & cộng sự, 2002; Wall & Matheison, 2006).

Phát triển du lịch được cộng đồng địa phương xem như là một công cụ quan trọng trong phát triển kinh tế và giảm bớt những khó khăn. Một số nghiên cứu đã minh chứng rằng phát triển du lịch ảnh hưởng tích cực đến việc nâng cao thu nhập, điều kiện sống cho gia đình và tăng thu nhập quốc dân (Muganda & cộng sự, 2013). Đồng thời, du lịch sẽ thúc đẩy các hoạt động văn hóa địa phương (Yoon & cộng sự, 2001). Thông qua giao lưu, tiếp xúc với du khách, các giá trị văn hóa, phong tục tập quán, hoạt động truyền thống của cộng đồng sẽ được chú ý bảo tồn và gìn giữ (Guo & cộng sự, 2014; Kim & cộng sự, 2013). Tuy nhiên, có những nghiên cứu đã chỉ ra, phát triển du lịch làm tăng các chi phí xã hội và làm giảm CLCS của cộng đồng địa phương (Kim, 2002; Andereck & Nyaupane, 2011). Từ những lập luận trên, có thể thấy rằng CLCS của cộng đồng địa phương sẽ bị ảnh hưởng nếu người dân có nhận thức và thái độ khác nhau giữa chi phí và lợi ích khi phát triển du lịch.

2.2 Mô hình nghiên cứu

2.2.1 Mối quan hệ giữa nhận thức tác động văn hóa - xã hội khi phát triển du lịch với CLCS của cộng đồng địa phương

Tác động văn hóa - xã hội trong phát triển du lịch là kết quả của sự tương tác giữa cộng đồng địa phương và khách du lịch (Smith, 2014). Glasson & cộng sự (1995) cho rằng, tác động xã hội là tác động đến con người, tập trung vào những thay đổi trong CLCS hàng ngày của cộng đồng địa phương và các tác động văn hóa liên quan đến những thay đổi trong quan niệm truyền thống và giá trị, chuẩn mực và bản sắc của địa phương.

CLCS là một khái niệm đa chiều (Massam, 2002). Có rất nhiều khái niệm khác nhau về CLCS, trong đó CLCS được xem là hạnh phúc của một cá nhân, sự hài lòng/ không hài lòng của họ, hạnh phúc hay không hạnh phúc với cuộc sống hay đánh giá mức độ hạnh phúc tổng thể của cá nhân hoặc xã hội (Eslami & cộng sự, 2019). Xét trên khía cạnh tâm lý học, CLCS được xem như nhận thức về sự hài lòng với cuộc sống dựa trên các phép đo đơn chiều hoặc đa chiều về sự hài lòng của cuộc sống nói chung (Eslami & cộng sự, 2019). Với quan điểm này, có nhiều nghiên cứu có cách tiếp cận giống nhau về khái niệm CLCS và sự hài lòng. Mặc dù có mối liên hệ giữa sự hài lòng của cộng đồng và CLCS, nhưng CLCS là thuật ngữ chung và bao quát hơn sự hài lòng của cộng đồng. CLCS là toàn bộ các điều kiện trong cuộc sống của con người, trong khi sự hài lòng của cộng đồng liên quan đến việc đánh giá các nhu cầu đặt ra trong cuộc sống. Trong nghiên cứu này, CLCS được định nghĩa là tổng hợp nhận thức của cộng đồng địa phương về yếu tố văn hóa, xã hội khi phát triển du lịch cũng như nhận thức toàn diện về mức độ hạnh phúc/sự hài lòng chung với cuộc sống (Jeon & cộng sự, 2016; Campón-Cerro & cộng sự, 2017).

Mối quan hệ giữa phát triển du lịch và CLCS của cộng đồng, trong đó có sự tác động của yếu tố văn hóa - xã hội đã được xem xét trong những năm gần đây (Woo & cộng sự, 2015; Campón-Cerro & cộng sự, 2017). Các nghiên cứu đã chỉ ra rằng CLCS của cộng đồng là mối quan tâm lớn của chính quyền, bởi vì mục tiêu chính của phát triển du lịch là cải thiện đời sống của cộng đồng (Woo & cộng sự, 2015). Bên cạnh đó, phát triển du lịch còn góp phần cải thiện cơ sở hạ tầng, dịch vụ của địa phương, gia tăng nhiều cơ hội giải trí và xây dựng hình ảnh tích cực trong cộng đồng (Hammad & cộng sự, 2019). Hơn nữa, nghiên cứu của Chancellor & cộng sự (2011) cho rằng phát triển du lịch có lợi cho cộng đồng của địa phương, đời sống của người dân được cải thiện thông qua cơ hội tìm kiếm việc làm, gia tăng thu nhập và mức sống, từ đó nâng cao CLCS của họ. Không những mang lại các tác động tích cực về yếu tố xã hội, phát triển du lịch cũng góp phần bảo tồn bản sắc văn hóa địa phương, kích thích sự trao đổi văn hóa giữa cộng đồng và du khách, tăng sự tự hào về văn hóa bản địa, trải nghiệm và sự tìm hiểu văn hóa của nhiều quốc gia trong cộng đồng địa phương (Kim, 2002; Hammad & cộng sự, 2019). Do đó, giả thuyết nghiên cứu đặt ra như sau:

H1: Ảnh hưởng tích cực của yếu tố văn hóa trong phát triển du lịch làm tăng CLCS của cộng đồng địa phương.

H2: Ảnh hưởng tích cực của yếu tố xã hội trong phát triển du lịch làm tăng CLCS của cộng đồng địa phương.

Tuy nhiên, có nhiều nghiên cứu đã minh chứng, phát triển du lịch ảnh hưởng tiêu cực đến cộng đồng trên các góc độ văn hóa - xã hội (Gursoy & cộng sự, 2010). Cụ thể, trên góc độ văn hóa, Kim & cộng sự (2013) cho rằng, du lịch phá vỡ cấu trúc văn hóa truyền thống của địa phương. Nói cách khác, du lịch làm tổn hại

đến giá trị văn hóa truyền thống của địa phương. Cùng với đó, đối với các nước đang và chậm phát triển, phong tục tập quán của địa phương có xu hướng bị lấn át bởi các nền văn hóa và phong tục tập quán của các nước phát triển phương Tây (Weaver & Lawton, 2001; Kim, 2002). Du lịch dẫn đến sự giao lưu văn hóa giữa cộng đồng địa phương và khách du lịch, song bên cạnh những tiếp nhận tích cực từ trao đổi, giao lưu văn hóa với nhau, cộng đồng địa phương có những hành động bắt chước khách du lịch và từ bỏ truyền thống văn hóa của mình, từ đó dẫn thay đổi phong cách sống của cộng đồng (Kim, 2002). Hơn nữa, phát triển du lịch có thể tạo ra xung đột giữa cộng đồng địa phương và khách du lịch do sự khác biệt về văn hóa (Khizindar, 2012). Cùng với đó, trên góc độ xã hội, có nhiều nghiên cứu đã chỉ ra phát triển du lịch làm tăng các chi phí xã hội (Roehl, 1999; Jeon & cộng sự, 2016), cụ thể: phát triển du lịch kéo theo các tệ nạn xã hội (mại dâm, ma túy...) (Kim, 2002; Khizindar, 2012), gia tăng tội phạm (Andereck & cộng sự, 2007; Hammad & cộng sự, 2019). Hơn nữa, du lịch làm tăng sự đông đúc, quá tải trong các khu vực công cộng, gây khó chịu cho cộng đồng địa phương (Andereck & Nyaupane, 2011; Hammad & cộng sự, 2019). Nhận thức về các tác động tiêu cực của yếu tố văn hóa - xã hội ở trên có thể làm giảm CLCS của cộng đồng và sự tham gia của cộng đồng địa phương khi phát triển du lịch. Vì vậy, giả thuyết được đưa ra như sau:

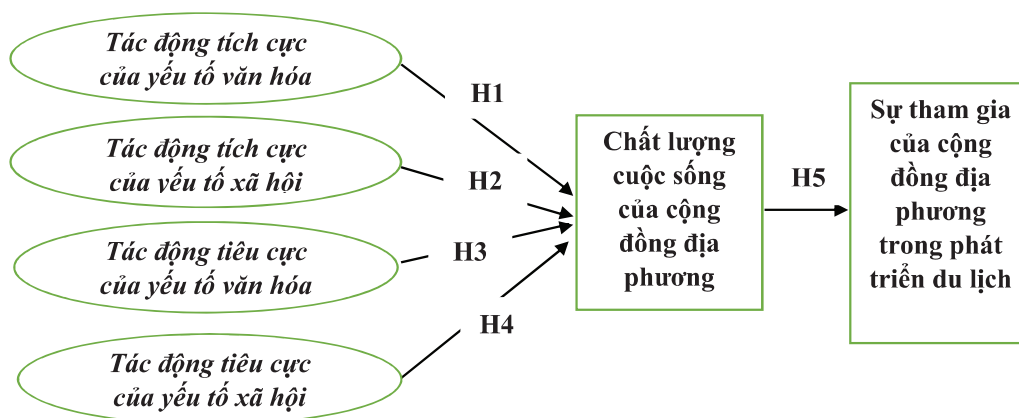
H3: Ảnh hưởng tiêu cực của yếu tố văn hóa trong phát triển du lịch làm giảm CLCS của cộng đồng địa phương.

H4: Ảnh hưởng tiêu cực của yếu tố xã hội trong phát triển du lịch làm giảm CLCS của cộng đồng địa phương.

2.2.2 Mối quan hệ giữa CLCS và sự tham gia của cộng đồng địa phương trong phát triển du lịch

Hầu hết các nghiên cứu trước đều coi CLCS là biến kết quả cuối cùng (Kim & cộng sự 2013; Woo & cộng sự, 2015). Tuy nhiên, CLCS của cộng đồng cũng có thể ảnh hưởng đến thái độ và sự tham gia của họ trong hoạt động phát triển du lịch (Uysal & cộng sự, 2012). Uysal & cộng sự (2012) đã đề xuất mô hình và phản ánh mối quan hệ tác động của phát triển du lịch và CLCS của người dân. Mô hình giả định rằng cộng đồng nhận thức được cuộc sống của họ bị ảnh hưởng bởi sự phát triển du lịch sẽ ảnh hưởng đến sự hài lòng chung về cuộc sống của họ. Hơn nữa, nghiên cứu cũng đã chỉ ra rằng, nếu việc phát triển du lịch dẫn đến CLCS thấp hơn, người dân có thể miễn cưỡng tham gia phát triển du lịch. Do đó, nghiên cứu này xem xét mối quan hệ tác động của CLCS đối với việc tham gia của cộng đồng địa phương để phát triển du lịch. Vì thế, nghiên cứu đưa ra giả thuyết như sau:

H5: CLCS của cộng đồng địa phương ảnh hưởng cùng chiều đến sự tham gia của cộng đồng địa phương vào phát triển du lịch.



Hình 1. Mô hình nghiên cứu đề xuất

Nguồn: Tác giả đề xuất

3. Phương pháp nghiên cứu

3.1 Đối tượng nghiên cứu

Bảng 1. Mô tả mẫu nghiên cứu theo các đặc điểm nhân khẩu học

Đặc điểm nhân khẩu học	Tần suất	Đặc điểm nhân khẩu học	Tần suất
<i>Giới tính</i>		<i>Thời gian sống tại Nha Trang</i>	
Nam	44,50	Dưới 5 năm	33,75
Nữ	55,50	Từ 5 - <10 năm	29,75
<i>Tình trạng hôn nhân</i>		Từ 10 - <15 năm	14,75
Độc thân	46,60	Trên 15 năm	21,75
Đã lập gia đình	53,40	<i>Tuổi</i>	
<i>Trình độ học vấn</i>		Dưới 20 tuổi	10,00
THPT	30,75	Từ 21-35 tuổi	35,75
Cao đẳng/Đại học	58,00	Từ 36-55 tuổi	44,75
Sau Đại học	11,25	Trên 55 tuổi	9,50

Nguồn: Kết quả nghiên cứu của tác giả

Nghiên cứu sử dụng phương pháp lấy mẫu thuận tiện từ cộng đồng địa phương tại Nha Trang. Đối tượng thu thập là những người dân sinh sống tại các phường có nhiều hoạt động du lịch bao gồm hai phường: Lộc Thọ và Vĩnh Nguyên. Pearson & Mundforn (2010) không đưa ra một con số cố định mà đưa ra các con số khác nhau với nhận định tương ứng 100 là tệ, 200 là khá, 300 là tốt, 500 là rất tốt, 1000 hoặc hơn là tuyệt vời. Một số nhà nghiên cứu khác lại không đưa ra con số cụ thể về số mẫu cần thiết mà đưa ra tỷ lệ giữa số mẫu cần thiết và các tham số cần ước lượng. Đối với phân tích nhân tố, kích thước mẫu sẽ phụ thuộc vào số lượng biến được đưa vào trong phân tích nhân tố. Theo cách tiếp cận nghiên cứu của Hair & cộng sự (1998), kích thước mẫu tối thiểu là 5 quan sát cho một tham số ước lượng. Nghiên cứu có 22 biến quan sát và khái niệm nghiên cứu, vì vậy kích

thước mẫu tối thiểu là $22 \times 5 = 110$. Để đảm bảo tính đại diện cao của mẫu nghiên cứu, tác giả đã tiến hành khảo sát ở mức rất tốt 450 phiếu, sau khi làm sạch có 400 bảng hỏi được đưa vào phân tích với tỷ lệ đạt yêu cầu là 88,88%. Kết quả thống kê mẫu (Bảng 1) cho thấy: Tỷ lệ nam giới là 44,5%, độ tuổi chiếm tỷ lệ cao nhất là từ 36-55 tuổi (chiếm 44,75%), tỷ lệ người trả lời đã lập gia đình là 53,4%. Thời gian sống tại Nha Trang của người được khảo sát từ 5 năm trở lên chiếm tỷ lệ 66,2%. Trình độ học vấn tập trung chủ yếu là cao đẳng/đại học với 58,0%.

3.2 Đo lường các khái niệm

Các thang đo khái niệm trong mô hình được phát triển từ các nghiên cứu trước (Kim, 2002; Woo & cộng sự, 2015; Campón-Cerro & cộng sự, 2017; Hammad & cộng sự, 2019) và thông qua nghiên cứu định tính sơ bộ. Nghiên cứu định tính sơ bộ được thực hiện thông qua việc hoàn chỉnh các thang đo nháp đề xuất từ việc tổng hợp các nghiên cứu trước. Một nhóm chuyên gia trong ngành du lịch (2 giảng viên Khoa Du lịch; 1 đại diện doanh nghiệp; 5 người dân) được phỏng vấn để đánh giá giá trị nội dung các thang đo và tính dễ hiểu của các phát biểu trong nghiên cứu. Dựa trên kết quả nghiên cứu sơ bộ, tác giả đã rà soát, hiệu chỉnh lại nội dung các phát biểu, tính logic của ngôn ngữ được sử dụng để hoàn thành phiếu câu hỏi. Sau đó, tác giả tiến hành nghiên cứu định lượng sơ bộ bằng cách điều tra trực tiếp 30 người dân đang sinh sống tại Nha Trang. Dữ liệu thu thập được xử lý bằng phần mềm SPSS 25.0 nhằm kiểm định giá trị Cronbach's Alpha và phân tích nhân tố khám phá (EFA). Cuối cùng, sau khi hiệu chỉnh, phiếu câu hỏi hoàn thành được dùng để nghiên cứu định lượng chính thức với số lượng chỉ báo đo lường các biến quan sát trong mô hình nghiên cứu được thể hiện trong Bảng 2.

Bảng 2. Chỉ báo đo lường các biến quan sát trong mô hình nghiên cứu

Khái niệm	Số quan sát	Nguồn
Tác động tích cực của yếu tố văn hóa khi phát triển du lịch	04	Kim, 2002; Hammad & cộng sự, 2019
Tác động tích cực của yếu tố xã hội khi phát triển du lịch	04	Kim, 2002; Hammad & cộng sự, 2019
Tác động tiêu cực của yếu tố văn hóa khi phát triển du lịch	04	Kim, 2002; Hammad & cộng sự, 2019
Tác động tiêu cực của yếu tố xã hội khi phát triển du lịch	04	Kim, 2002; Hammad & cộng sự, 2019
Chất lượng cuộc sống	03	Woo & cộng sự (2015); Campón-Cerro & cộng sự (2017); Eslami & cộng sự (2019)
Sự tham gia của cộng đồng địa phương	03	Woo & cộng sự (2015); Campón-Cerro & cộng sự (2017)

Nguồn: Tổng hợp của tác giả

4. Kết quả nghiên cứu

Để đảm bảo độ tin cậy của các mục hỏi trong phiếu điều tra, tác giả sử dụng hệ số Cronbach's Alpha (thực hiện trên phần mềm SPSS 25.0) trong kiểm định mức độ phù hợp của các mục hỏi, với yêu cầu hệ số này phải có giá trị $> 0,6$ và hệ số tương quan biến - tổng $> 0,3$ (Hoàng & Chu, 2005) mới chấp nhận sử dụng cho các phân tích tiếp theo. Kết quả đánh giá độ tin cậy thang đo Cronbach's Alpha của các thành phần đo lường các biến độc lập và phụ thuộc như sau: Thang đo tích cực của yếu tố văn hóa gồm 4 biến quan sát và xã hội gồm 4 biến quan sát. Thang đo tiêu cực của yếu tố văn hóa gồm 4 biến quan sát và xã hội gồm 4 biến quan sát. Thang đo chất lượng cuộc sống gồm 3 biến quan sát và sự tham gia của cộng đồng địa phương gồm 3 biến quan sát (Bảng 3). Tất cả được đưa vào để phân tích nhân tố EFA.

Bảng 3. Kiểm định Cronbach's Alpha

Biến quan sát	Hệ số tương quan biến tổng
<i>Tác động tích cực của yếu tố văn hóa (PC)</i>	
Bảo tồn bản sắc văn hóa (PC1)	0,462
Kích thích trao đổi văn hóa (PC2)	0,474
Tăng sự tự hào của cộng đồng địa phương về văn hóa bản địa (PC3)	0,508
Tăng sự tìm hiểu văn hóa của nhiều quốc gia (PC4)	0,502
Cronbach's Alpha = 0,702	
<i>Tác động tích cực của yếu tố xã hội (PS)</i>	
Cải thiện cơ sở hạ tầng và các dịch vụ của địa phương (PS1)	0,425
Gia tăng nhiều cơ hội giải trí (PS2)	0,538
Cải thiện cuộc sống của cộng đồng địa phương (PS3)	0,467
Xây dựng hình ảnh tích cực trong cộng đồng (PS4)	0,626
Cronbach's Alpha = 0,723	
<i>Tác động tiêu cực của yếu tố văn hóa (NC)</i>	
Làm tổn hại đến giá trị văn hóa truyền thống của địa phương (NC1)	0,686
Làm thay đổi phong cách sống của cộng đồng (NC2)	0,738
Làm tổn hại đến phong tục, tập quán của cộng đồng địa phương (NC3)	0,567
Xung đột văn hóa giữa khách và cộng đồng địa phương (NC4)	0,567
Cronbach's Alpha = 0,823	
<i>Tác động tiêu cực của yếu tố xã hội (NS)</i>	
Làm tập trung đông đúc, quá tải (NS1)	0,584
Gia tăng các tệ nạn xã hội (NS2)	0,628
Gia tăng tội phạm (NS3)	0,660
Hoạt động giải trí quá tải (ràp chiếu phim, sự kiện...) (NS4)	0,528
Cronbach's Alpha = 0,790	

Bảng 3. Kiểm định Cronbach's Alpha (tiếp theo)

Biến quan sát	Hệ số tương quan biến tổng
Chất lượng cuộc sống (CLCS)	
Các điều kiện sống của tôi là tuyệt vời (CLCS1)	0,718
Hiện nay, tôi đã có được những điều quan trọng tôi muốn (CLCS2)	0,707
Nhìn chung, tôi hài lòng với cuộc sống của tôi (CLCS3)	0,638
Cronbach's Alpha = 0,826	
Sự tham gia của cộng đồng địa phương (ST)	
Tôi nhận thấy tác động tích cực của việc phát triển du lịch trong cộng đồng (ST1)	0,734
Tôi sẽ hỗ trợ phát triển du lịch trong cộng đồng (ST2)	0,696
Phát triển du lịch hơn nữa sẽ ảnh hưởng tích cực đến chất lượng cuộc sống của cộng đồng tôi (ST3)	0,756
Cronbach's Alpha = 0,856	

Nguồn: Kết quả nghiên cứu của tác giả

Phân tích nhân tố khám phá nhằm kiểm định giá trị phân biệt của các thang đo và điều chỉnh lại mô hình nghiên cứu đã đề xuất. Thực hiện phép xoay bằng phương pháp trích Principal component, phép quay varimax với những trường hợp cần xoay, kết quả cho thấy cả nhóm biến độc lập và nhóm biến phụ thuộc đều có hệ số tải nhân tố $> 0,5$; Tổng phương sai trích $> 50\%$; Hệ số KMO $\geq 0,5$ và Eigenvalues ≥ 1 (Hoàng & Chu, 2005). Đồng thời, nhóm biến độc lập được chia thành 4 nhóm nhân tố PC, PS, NC, NS. Bên cạnh đó, nhóm biến phụ thuộc cũng đảm bảo các yêu cầu và đưa vào sử dụng các phân tích tiếp theo (Bảng 4).

Bảng 4. Kết quả phân tích EFA

Biến quan sát	Nhóm nhân tố			
	1	2	3	4
PC1				0,673
PC2				0,681
PC3				0,718
PC4				0,711
PS1			0,596	
PS2			0,750	
PS3			0,631	
PS4			0,833	
NC1		0,851		
NC2		0,883		
NC3		0,708		
NC4		0,655		

Bảng 4. Kết quả phân tích EFA (tiếp theo)

Biến quan sát	Nhóm nhân tố			
	1	2	3	4
NS1	0,745			
NS2	0,809			
NS3	0,757			
NS4	0,773			
KMO = 0,849 (p= 0,00)				
Tổng phương sai trích = 61,144%				
Eigenvalues = 1,213				
CLCS1	0,880			
CLCS2	0,874			
CLCS3	0,833			
KMO = 0,713 (p= 0,00)				
Tổng phương sai trích = 74,411%				
Eigenvalues = 2,232				
ST1	0,783			
ST2	0,743			
ST3	0,804			
KMO = 0,728 (p= 0,00)				
Tổng phương sai trích = 77,637%				
Eigenvalues = 2,329				

*Nguồn: Kết quả nghiên cứu của tác giả***Bảng 5. Kết quả phân tích tương quan**

	ST	CLCS	PC	PS	NC	NS
ST	1					
CLCS	0,631**	1				
PC	0,351**	0,455**	1			
PS	0,362**	0,319**	0,455**	1		
NC	-0,250**	-0,282**	-0,288**	-0,282**	1	
NS	-0,301**	-0,297**	-0,283**	-0,297**	0,501**	1

****** $p < 0,01$ *Nguồn: Kết quả nghiên cứu của tác giả*

Tác giả tiến hành tính trung bình cộng các giá trị của nhân tố để phân tích tương quan và phân tích hồi quy. Bảng 5 diễn tả mối tương quan giữa các biến độc lập và biến phụ thuộc trong mô hình (các hệ số tương quan đều có ý nghĩa thống kê). Kết quả cho thấy, có mối quan hệ thuận chiều và ngược chiều giữa nhóm biến phụ thuộc (CLCS và ST) với nhóm biến độc lập (PC, PS, NC, NS). Cùng với đó, mối quan hệ giữa các biến trong nhóm biến độc lập có mối quan hệ thuận chiều và ngược chiều với mức ý nghĩa 1%.

Bảng 6. Kết quả phân tích hồi quy (mô hình 1)

Biến	Hệ số hồi quy chưa chuẩn hóa		Hệ số hồi quy chuẩn hóa	Kiểm định	p-value	VIF
	Hệ số B	Độ lệch chuẩn	Hệ số Beta	T-student		
Hệ số chặn	1,935	0,388		4,986	0,000	
PS	0,138	0,071	0,097	1,941	0,053	1,325
PC	0,480	0,069	0,350	6,994	0,000	1,320
NS	-0,142	0,059	-0,124	-2,403	0,017	1,398
NC	-0,103	0,057	-0,092	-1,793	0,074	1,391

$R^2 = 0,253$
 R^2 hiệu chỉnh = 0,245
Kiểm định F = 33,396 ($p = 0,00$)

Nguồn: Kết quả nghiên cứu của tác giả

Kết quả phân tích hồi quy tuyến tính bội mô hình 1 cho thấy có $R^2 = 0,253$ và R^2 hiệu chỉnh = 0,245. Điều này nói lên độ thích hợp của mô hình là 0,245 hay nói cách khác 4 biến độc lập giải thích 24,5% sự biến thiên của CLCS của cộng đồng địa phương. Đại lượng thống kê F có giá trị bằng 33,396 với $p = 0,00$. Điều này chứng tỏ mô hình hồi quy xây dựng là phù hợp với bộ dữ liệu thu thập với mức ý nghĩa thống kê 1%. Nghiên cứu mong đợi rằng, nhận thức tác động tích cực của yếu tố văn hóa, xã hội khi phát triển du lịch tăng lên, CLCS của cộng đồng địa phương cũng tăng lên. Kết quả nghiên cứu ủng hộ giả thuyết H1 ($\beta_1 = 0,097$; $t = 1,941$, $p < 0,1$) và H2 ($\beta_2 = 0,350$; $t = 6,994$; $p < 0,001$). Giả thuyết H3, H4 gợi ý rằng nhận thức của cộng đồng về tác động tiêu cực của yếu tố văn hóa, xã hội khi phát triển du lịch tăng lên, nhận thức về CLCS của họ sẽ giảm. Kết quả nghiên cứu ủng hộ các giả thuyết H3, H4 ($\beta_3 = -0,124$; $t = -2,403$; $p < 0,1$; $\beta_4 = -0,092$; $t = -1,793$; $p < 0,1$).

Từ Bảng 6 ta có mô hình hồi quy chuẩn hóa như sau:

$$CLCS = 0,097*PS + 0,350*PC - 0,124*NS - 0,092*NC$$

Kết quả phân tích hồi quy cho thấy, có mối quan hệ trực tiếp giữa nhận thức về môi trường văn hóa - xã hội trong phát triển du lịch và CLCS của cộng đồng địa phương. Nếu cộng đồng địa phương nhận thức được những giá trị lợi ích (ảnh hưởng tích cực) về văn hóa - xã hội khi phát triển du lịch thì CLCS của họ tăng và ngược lại. Với kết quả này, đòi hỏi các bên liên quan phải hiểu được các giá trị đa chiều (ảnh hưởng tích cực/tiêu cực) khi phát triển du lịch, để từ đó có những chính sách hỗ trợ phù hợp, thiết thực nhằm nâng cao CLCS của cộng đồng địa phương.

Bảng 7. Kết quả phân tích hồi quy (mô hình 2)

Biến	Hệ số hồi quy chưa chuẩn hóa		Hệ số hồi quy chuẩn hóa	Kiểm định	p-value	VIF
	Hệ số B	Độ lệch chuẩn	Hệ số Beta	T-student		
Hệ số chặn	1,793	0,135		13,311	0,00	
CLCS	0,589	0,036	0,631	16,219	0,00	1,000

$R^2 = 0,398$
 R^2 hiệu chỉnh = 0,396
Kiểm định $F = 263,054$ ($p = 0,00$)

Nguồn: Kết quả nghiên cứu của tác giả

Kết quả phân tích hồi quy tuyến tính bội mô hình 2 cho thấy có $R^2 = 0,398$ và R^2 hiệu chỉnh = 0,396. Điều này nói lên độ thích hợp của mô hình là 0,396 hay nói cách khác, biến độc lập giải thích 39,6% sự biến thiên của yếu tố sự hỗ trợ cộng đồng địa phương. Đại lượng thống kê F có giá trị bằng 263,054 với $p = 0,00$. Điều này chứng tỏ mô hình hồi quy xây dựng là phù hợp với bộ dữ liệu thu thập với mức ý nghĩa thống kê 1%.

Từ Bảng 7 ta có mô hình hồi quy chuẩn hóa như sau: $ST = 0,631 * QOL$

Kết quả cho thấy giả thuyết H5 được ủng hộ ($\beta_5 = 0,631$; $t = 16,219$; $p < 0,01$). Điều này cho thấy CLCS có tác động tích cực đến nhận thức của cộng đồng địa phương về sự tham gia của họ trong phát triển du lịch. Nếu mức độ phát triển hiện tại ảnh hưởng tích cực/tiêu cực đến CLCS của cộng đồng địa phương, họ có thể tham gia/không tham gia phát triển du lịch trong cộng đồng. Do đó, để phát triển du lịch bền vững và cạnh tranh hơn, thiết nghĩ cần cố gắng nâng cao CLCS của cộng đồng địa phương.

5. Kết luận và kiến nghị chính sách

5.1 Kết luận

Bài viết xem xét nhận thức của cộng đồng địa phương liên quan đến tác động tích cực và tiêu cực của yếu tố văn hóa, xã hội đến CLCS và sự tham gia của họ khi phát triển du lịch. Nghiên cứu thực hiện kiểm định độ tin cậy, EFA và hồi quy. Kết quả đánh giá mô hình nghiên cứu phù hợp với kết quả của các nghiên cứu trước đây, trong đó mối quan hệ giữa tác động tích cực/tiêu cực của yếu tố văn hóa, xã hội đến CLCS của cộng đồng địa phương khi phát triển du lịch (giả thuyết H1, H2, H3, H4) tương đồng với nhận định của Kim (2002), Woo & cộng sự (2015), Lê & cộng sự (2017), Lê & Đoàn (2019). Cùng với đó, với giả thuyết H5, kết quả cho thấy nhận thức về CLCS đóng vai trò quan trọng như là yếu tố thúc đẩy cộng đồng địa phương tham gia hỗ trợ phát triển du lịch và phù hợp với các nghiên cứu trước (Woo & cộng sự, 2015; Lê & cộng sự, 2017; Campón-Cerro & cộng sự, 2017; Lê & Đoàn, 2019). Tuy nhiên, kết quả này trái ngược với kết quả

của Nunkoo & So (2016) khi không thể chứng minh mối quan hệ giữa CLCS với sự hỗ trợ tham gia của cộng đồng địa phương. Các kết quả nghiên cứu này sẽ làm căn cứ quan trọng trong quá trình đề xuất kiến nghị chính sách với các cơ quan nhà nước nhằm nâng cao CLCS và sự tham gia của cộng đồng địa phương tại Nha Trang khi phát triển du lịch.

5.2 Kiến nghị và chính sách

Thứ nhất, có thể thấy, phát triển du lịch mang lại những tác động tích cực đến văn hóa - xã hội và cộng đồng địa phương. Nó không những giúp duy trì các giá trị văn hóa, sự tự hào về văn hóa bản địa của cộng đồng địa phương mà còn góp phần cải thiện cuộc sống. Do đó, các bên liên quan cần phát huy và duy trì những tác động tích cực này để hướng đến phát triển du lịch bền vững.

Thứ hai, việc phát triển du lịch cũng mang lại những ảnh hưởng tiêu cực về văn hóa - xã hội, ảnh hưởng đến cộng đồng địa phương khá lớn trong việc bảo tồn các giá trị văn hóa truyền thống, các phong tục tập quán; tăng tệ nạn mại dâm, trộm cướp, ma túy... và sự mâu thuẫn xung đột giữa cộng đồng dân cư và du khách. Để hạn chế những điều này, thiết nghĩ cần có sự vào cuộc của chính quyền địa phương nhằm gia tăng an toàn cho cộng đồng địa phương. Cùng với đó, cần có những chính sách, những chương trình hành động để đảm bảo giữ gìn và bảo tồn các giá trị văn hóa của địa phương. Đồng thời, cần phối hợp với các cơ quan chức năng trong việc đảm bảo môi trường du lịch trong sạch và hạn chế các tệ nạn xã hội.

Thứ ba, kết quả nghiên cứu cũng chỉ ra có mối quan hệ tương quan thuận giữa CLCS của cộng đồng địa phương với sự tham gia của họ trong phát triển du lịch. Điều này đặc biệt quan trọng và cũng làm cơ sở cho các nhà hoạch định chính sách muốn nâng cao sự tham gia và hỗ trợ của cộng đồng địa phương. Để làm được điều đó, theo tác giả cần phải đảm bảo cuộc sống cho cộng đồng và giúp họ nhận thức được những lợi ích khi phát triển du lịch để có thể chủ động tham gia vào hoạt động này.

5.3 Hạn chế và hướng nghiên cứu tiếp theo

Bài viết đã sử dụng SET để giải thích mối tương quan giữa tác động của yếu tố văn hóa - xã hội trong phát triển du lịch với CLCS của cộng đồng địa phương. Tuy nhiên, nghiên cứu này chỉ xem xét trong một không gian nhất định và một nhóm cộng đồng cụ thể. Cùng với đó, nghiên cứu sử dụng phương pháp lấy mẫu thuận tiện nên tính đại diện của mẫu nghiên cứu không cao. Thêm nữa, nghiên cứu cũng chỉ mới dừng lại ở việc phân tích EFA mà chưa sử dụng các kỹ thuật phân tích mới (CFA) để tăng mức độ tin cậy của nghiên cứu. Do đó, cần có nhiều nghiên cứu tại những cộng đồng khác nhau để phân tích sự tác động của yếu tố văn hóa - xã hội đến CLCS của cộng đồng địa phương.

Tài liệu tham khảo

- Andereck, K.L. & Nyaupane, G.P. (2011), "Exploring the nature of tourism and quality of life perceptions among residents", *Journal of Travel Research*, Vol. 50 No. 3, pp. 248 - 260.
- Andereck, K.L., Valentine, K.M., Vogt, C.A. & Knopf, R.C. (2007), "A cross-cultural analysis of tourism and quality of life perceptions", *Journal of Sustainable Tourism*, Vol. 15 No. 5, pp. 483 - 502.
- Ap, J. (1992), "Residents' perceptions on tourism impacts", *Annals of Tourism Research*, Vol. 19 No. 4, pp. 665 - 690.
- Aref, F. (2010), "Residents' attitudes towards tourism impacts: a case study of Shiraz, Iran", *Tourism Analysis*, Vol. 15 No. 2, pp. 253 - 261.
- Besculides, A., Lee, M.E. & McCormick, P.J. (2002), "Residents' perceptions of the cultural benefits of tourism", *Annals of Tourism Research*, Vol. 29 No. 2, pp. 303 - 319.
- Binns, T. & Nel, E. (2002), "Tourism as a local development strategy in South Africa", *Geographical Journal*, Vol. 168 No. 3, pp. 235 - 247.
- Campón-Cerro, A.M., Folgado-Fernández, J.A. & Hernández-Mogollón, J.M. (2017), "Rural destination development based on olive oil tourism: the impact of residents' community attachment and quality of life on their support for tourism development", *Sustainability*, Vol. 9 No. 9, pp. 1624 - 1640.
- Chancellor, C., Yu, C.P.S. & Cole, S.T. (2011), "Exploring quality of life perceptions in rural midwestern (USA) communities: an application of the core-periphery concept in a tourism development context", *International Journal of Tourism Research*, Vol. 13 No. 5, pp. 496 - 507.
- Dyer, P., Gursoy, D., Sharma, B. & Carter, J. (2007), "Structural modeling of resident perceptions of tourism and associated development on the Sunshine Coast, Australia", *Tourism Management*, Vol. 28 No. 2, pp. 409 - 422.
- Eslami, S., Khalifah, Z., Mardani, A., Streimikiene, D. & Han, H. (2019), "Community attachment, tourism impacts, quality of life and residents' support for sustainable tourism development", *Journal of Travel & Tourism Marketing*, Vol. 36 No. 9, pp. 1061 - 1079.
- Glasson, J., Godfrey, K. & Goodey, B. (1995), *Towards visitor impact management: visitor impacts, carrying capacity and management responses in Europe's historic towns and cities*, England: Avebury.
- Guo, Y., Kim, S. & Chen, Y. (2014), "Shanghai residents' perceptions of tourism impacts and quality of life", *Journal of China Tourism Research*, Vol. 10 No. 2, pp. 142 -164.
- Gursoy, D., Chi, C.G. & Dyer, P. (2010), "Locals' attitudes toward mass and alternative tourism: the case of sunshine coast, Australia", *Journal of Travel Research*, Vol. 49 No. 3, pp. 381 - 394.
- Gursoy, D., Jurowski, C. & Uysal, M. (2002), "Resident attitudes: a structural modeling approach", *Annals of Tourism Research*, Vol. 29 No. 1, pp. 79 -105.
- Hair, J.F., Black, W.C., Babin, B.J., Anderson, R.E. & Tatham, R.L. (1998), *Multivariate data analysis*, Upper Saddle River, NJ: Prentice hall, London.
- Hammad, N.M., Ahmad, S.Z. & Papastathopoulos, A. (2019), "The moderating role of nationality in residents' perceptions of the impacts of tourism development in the United Arab Emirates", *International Journal of Tourism Research*, Vol. 21 No. 1, pp. 61 - 75.

- Hoàng, T. & Chu, N.M.N. (2005), *Phân tích dữ liệu nghiên cứu với SPSS*, Tập 1 - 2, Nhà xuất bản Hồng Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Jeon, M.M., Kang, M.M. & Desmarais, E. (2016), "Residents' perceived quality of life in a cultural-heritage tourism destination", *Applied Research in Quality of Life*, Vol. 11 No. 1, pp. 105 - 123.
- Jurowski, C. & Gursoy, D. (2004), "Distance effects on residents' attitudes toward tourism", *Annals of Tourism Research*, Vol. 31 No. 2, pp. 296 - 312.
- Khizindar, T.M. (2012), "Effects of tourism on residents' quality of life in Saudi Arabia: an empirical study", *Journal of Hospitality Marketing & Management*, Vol. 21 No. 6, pp. 617 - 637.
- Kim, K. (2002), *The effects of tourism impacts upon quality of life of residents in the community*, Doctoral Dissertation, Faculty of the Virginia Polytechnic Institute and State University.
- Kim, K., Uysal, M. & Sirgy, M.J. (2013), "How does tourism in a community impact the quality of life of community residents?", *Tourism Management*, Vol. 36, pp. 527 - 540.
- Lê, C.C. & Đoàn, N.K.T (2019), "Phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến ý định hành vi của cộng đồng địa phương tham gia chương trình phát triển bền vững du lịch biển tại duyên hải Nam Trung Bộ", *Tạp chí Kinh tế đối ngoại*, Số. 113, tr. 15 - 28.
- Lê, C.C., Nguyễn, V.N. & Nguyễn, T.H.T (2017), "Nghiên cứu ảnh hưởng của nhận thức lợi ích, chất lượng cuộc sống đến thái độ và hành vi tham gia chương trình phát triển du lịch bền vững của cộng đồng địa phương tại duyên hải miền Trung", *Tạp chí Kinh tế đối ngoại*, Số. 99, tr. 15 - 29.
- Massam, B.H. (2002), "Quality of life: public planning and private living", *Progress in Planning*, Vol. 58 No. 3, pp. 141 - 227.
- Muganda, M., Sirima, A. & Ezra, P. M. (2013), "The role of local communities in tourism development: grassroots perspectives from Tanzania", *Journal of Human Ecology*, Vol. 41 No. 1, pp. 53 - 66.
- Nunkoo, R. & So, K.K.F. (2016), "Residents' support for tourism: testing alternative structural models", *Journal of Travel Research*, Vol. 55 No. 7, pp. 847 - 861.
- Pearson, R.H. & Mundford, D.J. (2010), "Recommended sample size for conducting exploratory factor analysis on dichotomous data", *Journal of Modern Applied Statistical Methods*, Vol. 9 No. 2, pp. 359 - 368.
- Pham, L. (2012), "Tourism impacts and support for tourism development in Ha Long Bay, Vietnam: an examination of residents' perceptions", *Asia Social Science*, Vol. 8 No. 8, pp. 28 - 39.
- Ratz, T. (2000), "Residents' perceptions of the socio-cultural impacts of tourism at Lake Balaton, Hungary", *Tourism and Sustainable Community Development*, Vol. 7, pp. 36 - 48.
- Roehl, W. (1999), "Quality of life issues in a casino destination", *Journal of Business Research*, Vol. 44 No. 3, pp. 223 - 229.
- Sharpley, R. & Telfer, D.J. (2002), *Tourism and development: concepts and issues*. Clevedon: Channel View Publications.
- Smith, S.L. (2014), *Tourism analysis: a handbook*, Routledge.
- Sở Du lịch Khánh Hòa. (2016), *Báo cáo Tổng kết công tác du lịch năm 2016 và phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm năm 2017*.

- Sở Du lịch Khánh Hòa. (2019), *Báo cáo Tổng kết công tác du lịch năm 2019 và phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm năm 2020*.
- Tổng cục Thống kê. (2013), *Niên giám thống kê 2013*, Nhà xuất bản Thống kê, Hà Nội.
- Tổng cục Thống kê. (2016), *Niên giám thống kê 2016*, Nhà xuất bản Thống kê, Hà Nội.
- Tosun, C. (2002), "Host perceptions of impacts: a comparative tourism study", *Annals of Tourism Research*, Vol. 29 No. 1, pp. 231 - 253.
- UNWTO. (2018), 'Why tourism?', <http://www2.unwto.org/content/why-tourism>, truy cập ngày 12/11/2020.
- Uysal, M., Woo, E. & Singal, M. (2012), "The tourist area life cycle (TALC) and its effect on the quality-of-life (QOL) of destination community", *Handbook of Tourism and Quality of Life Research*, Sirgy, M. J. (ed.), Springer, Netherlands.
- Wall, G. & Mathieson, A. (2006), *Tourism: change, impacts, and opportunities*, Pearson Education.
- Weaver, D. & Lawton, L. (2001), "Resident perceptions in the urban-rural fringe", *Annals of Tourism Research*, Vol. 28 No. 2, pp. 349 - 458.
- Woo, E., Kim, H. & Uysal, M. (2015), "Life satisfaction and support for tourism development", *Annals of Tourism Research*, Vol. 50, pp. 84 - 97.
- Yoon, Y., Gursoy, D. & Chen, J.S. (2001), "Validating a tourism development theory with structural equation modeling", *Tourism Management*, Vol. 22 No. 4, pp. 363 - 372.